



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Để nghe bài học, xin [Bấm Vào Đây](#)

Đây là chương trình Anh Ngữ Sinh động New English Dynamic bài 39. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính-giả. Trong bài học này quý vị sẽ nghe chuyên Ken Moss phỏng vấn một người thi sĩ đang ở ngoài đường Pennsylvania ở Washington, D.C, sau đó quý vị nghe Charles Blake giới thiệu xin giới thiệu phòng trọ và xác nhận lại cho đúng (making and confirming a hotel reservation).

Xin nghe một số từ:

A painter = thợ sơn; cũng có nghĩa là họa sĩ.

To paint = sơn, vẽ.

Paint = sơn.

A house = căn nhà.

The White House = toà Bạch Ốc, dinh của Tổng Thống Hoa Kỳ, trên đường Pennsylvania.

The President = Tổng Thống.

Truck = xe vận tải.

Right now = ngay bây giờ,

Xin nghe phần đầu bài học.

Music

CUT 1

Kent: This is Dynamic English Man on the Street, Ken Moss. Today I'm standing on Pennsylvania Avenue in Washington, D.C.

Man: Yes.

Kent: I'd like to ask you a few questions.

Man: Why?

Kent: This is for New Dynamic English radio show.

Man: Oh, I see. OK, go ahead.

Kent: Can you tell our listeners what you do?

Man: What do I do? I'm a painter.

Kent: A painter? So, do you paint pictures?

Man: No, I paint houses.

Kent: Do you like your work?

Man: Yes, I do. I like painting big houses for important people.

Kent: You have a lot of white paint in your truck.

Man: That's right. Right now, I'm painting that big white house across the street.

Kent: That big white house?

Man: That's right.

Kent: Do you mean...? That house belongs to the President!

That's the White House.

Man: That's right. And it does need painting!

Kent: I see. Well, thank you very much.

Man: You're very welcome.

Larry: A question for you.

Max: Now here's a question for you.

Larry: Listen to the bell, then say your answer.

Man: What do you do?(ding)(pause for answer)

Max: Thank you.

Music

VIETNAMESE EXPLANATION

Trong phần kết tiếp Story Interlude, câu chuyện ngắn của bài quý vừa nghe Kathy nói với Max về một cú điện thoại bí mật a mysterious phone call. Xin nghe mở và chi tiết:

To call someone back = gọi lại.

A wrong number = nhầm số.

Baby sitting = giữ trẻ.

By the way = nhân ti n

Leave a name = đ tên i.

Leave a message = nh n i

Sound upset = có v b c mình

Xin nghe:

CUT 2:

A man called, but he didn't leave his name or number.

Larry: OK...and we're off the air.

Max: Kathy. Thanks again for baby sitting.

Kathy: No problem. I really enjoyed it. By the way, did that man call you back?

Max: Who do you mean?

Kathy: You know. A man called but didn't leave his name or number.

Max: Oh, him. No, he didn't.

Kathy: That's really strange. He said it was important, but he wouldn't tell me his name.

Max: Well, it was probably a wrong a number.

Kathy: No, I don't think so. He asked for you. And when I said you weren't home, he sounded really upset.

Max: Oh, well, maybe he'll call back.

Kathy: I hope so. I wonder who it was.

Eliz: Hi there.

Max: Oh, hi Elizabeth. Have a good show.

Eliz: Thanks. See you later.

Larry: Quiet, please, everyone. Ready for Functioning in Business.

Music

VIETNAMESE EXPLANATION

Ph n s p t i, Functioning in English, m t ch ng-trình Anh ng Th ng m i trung c p chú tr ng v các t p-t c và i làm v c trong th ng-tr ng. Bài h c hôm nay là Checking In, Part 2- ghi tên nh n phòng t i kkhách-s n, ph n 2. Hôm nay chúng ta t p-t c ch ng trình v m t chuy n th ng v quan tr ng. Chúng ta nghe ba ng i. Đó là Charles Blake, làm cho hãng International Robotics—ch t o máy đi n t thay ng i; Michael Esptein làm cho hãng Advanced Technologies và Shirley Graham cũng làm cho hãng Advanced Technologies. Đ n t i quý-v

nghe Charles Blake xác-nhõ n lõ i phòng ðã giõ trõõ c.

Receptionist = ngõõ i giõ máy ðiõ n-thõõ i, tiõ p-viên õ phòng trõõ c.

A confirmed reservation = giõ phòng trõõ c và ðã xác nhõ n.

Price of the room = tiõ n phòng.

CUT3:

Eliz: Hello. I'm Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

Eliz: On today's program I'll be talking by phone withh Charles Blake.

I've been talking with Mr. Blake about his business trip to San Franciscio last year. [Tiõ ng ðiõ n thoõ i reo]

Eliz: Hello, again, Mr. Blake.

Blake: Hello, please call me Charles. Let's not be so formal.

Eliz: Okay, Charles. The last time we spoke, we talked about your trip last year to San Francisco.

Blake: That's right. I went to San Fancisco to meet with Michael Epstein of Advanced Technologies.

Eliz: Well. today we're going to listen to a recording of your conversation with the receptionist at the Embassy Suites.

We'll hear what happens as you check in at the hotel.

Blake: That sounds great!

Music

VIETNAMESE EXPLANATION

Trong ðõ n tõ i Elizabeth nghe lõ i ðõ n ðiõ n ðàm khi Charles Blake ghi tên nhõ n phòng õ khách số n. Bellman = ngõõ i nhân viên khách số n khuôn hay sách ðõ cho khách.

Reservation number = số giõ phòng trõõ c [saukhi giõ phòng trõõ c, khách số ðõõ c cho mõ t con số ðõ khi hõ i lõ i tiõ n kiõ m chõ ng].

Confirmed reservation = ðã giõ phòng trõõ c và ðãø xác nhõ n.

CUT 4:

Dialog: Checking In at the Embassy Suites.

Larry: Dialog

Larry: Let's listen in while Mr. Blake checks in at the Embassy Suites Hotel. It's Monday, June 10th. It is four fifteen in the afternoon.

Receptionist: Good evening, sir. Welcome to the Embassy Suites Hotel. Can I help you ?

Blake: Yes, my name is Blake, Charles Blake. I have a confirmed reservation.

Receptionist: Mr. Blake. Yes. And the reservation number?

Blake: Let's see. Uh, here it is. 14689.

Receptionist: 14689? Let me check. Yes, sir, we have your reservation right here. That's for June 10th through the 13th, Monday through Thursday night. Is that correct, sir?

Blake: Yes, that's fine.

Receptionist: Okay, and the room, sir, is 685, on the sixth floor. I've got the key right here, and I'll get a bellman for you right away.

Blake: Okay. What was the price of the room again.

Receptionist: That room is \$120 a night.

Blake: Okay, fine.

Music

VIETNAMESE EXPLANATION

Trong phần thi Language Focus: Listen and Repeat – Variations, quý vị nghe nói một câu bằng hai cách, nghe trực tiếp rồi lặp lại.

CUT 5:

Larry: Variations. Listen to these variations.

Eliz: Can I help you?

Larry: What can I do for you?(pause)

Eliz: I have a confirmed reservation.

Larry: I have a reservation. It's confirmed.(pause)

Eliz: I've got the key right here.

Larry: Here's your key, sir.(pause)

Eliz: What was the price of the room again?

Larry: How much did you say the room is?(pause)

Music

VIETNAMESE EXPLANATION

Trong ph␣n t␣i, quí v␣ nghe m␣t cu␣c ph␣ng v␣n, ông Charles Blake k␣ l␣i chuy␣n ông g␣i đ␣n tho␣i gi␣ phòng tr␣c.

Confirm you reservation = xác nh␣n cho ch␣c vi␣c gi␣ phòng.

A suite = phòng l␣n.

Complaint = l␣i than phi␣n. Đ␣ng t␣ Complain.

I have no complaints = tôi không có l␣i nào than phi␣n = tôi hài lòng.

CUT 6

Eliz: Mr. Blake, let's talk about your conversation with the hotel receptionist. I see that you already had a reservation at the Embassy Suites before you arrived.

Blake: Yes, I did. I made the reservation two weeks before I left Beijing.

Eliz: And your room was \$120 a night?

Blake: That's right. They had a suite for \$120 a night, but that was more than I needed.

Eliz: How was the receptionist? Was she helpful?

Blake: Yes, she was very helpful. I have no complaint.

Eliz; Thank you for talking with us today.

Blake: You're very welcome.

Eliz: Let's take a short break.

Music

VIETNAMESE EXPLANATION

Anh Ngữ sinh động - bài số 39: Phỏng vấn thí sinh.

Tổ Chức Giáo Dục: VOA

Thứ Ba, 15 Tháng 11 Năm 2008 10:54

Quý vị vừa đọc xong bài 39 trong Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động, New Dynamic English. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.